

Số: 03/2018/NQHĐQT-TAC

Bình Dương, ngày 09 tháng 4 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN
(Kỳ họp lần 02, ngày 09/4/2018)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần chế biến gỗ Thuận An đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12 tháng 10 năm 2016;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần chế biến gỗ Thuận An ban hành tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần chế biến gỗ Thuận An, kỳ họp lần 02, ngày 09 tháng 4 năm 2018.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý 01 năm 2018 của Công ty, với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

| STT | Chỉ tiêu | DVT | Kế hoạch 2018 | Ước thực hiện quý 01/2018 | % so với KII 2018 | % so với quý 01/2018 |
|-----|-------------------------------------|---------|---------------|---------------------------|-------------------|----------------------|
| 1 | Sản lượng sản xuất | | | | | |
| 1.1 | Diện tích khai thác cao su thanh lý | Ha | 820 | 200 | 24,39 | 145,99 |
| 1.2 | Gỗ phôi sơ chế | m3 | 43.400 | 12.465 | 28,72 | 147,27 |
| 2 | Gỗ tinh chế | m3 | 7.200 | 1.546 | 21,47 | 86,22 |
| 2.1 | Gỗ ghép tấm | m3 | 600 | 210 | 35,00 | 272,73 |
| 2.1 | Thành phẩm | m3 | 6.600 | 1.336 | 20,24 | 77,86 |
| 3 | Sản lượng tiêu thụ | m3 | | | | |
| 3.1 | Gỗ phôi sơ chế | m3 | 36.500 | 8.189 | 22,44 | 97,05 |
| 3.2 | Gỗ tinh chế | m3 | 7.300 | 1.546 | 21,18 | 86,22 |
| | - Gỗ ghép tấm | m3 | 600 | 210 | 35,00 | 272,73 |
| | - Thành phẩm | m3 | 6.700 | 1.336 | 19,94 | 77,86 |
| 4 | Tổng doanh thu | Tr đồng | 586.000 | 129.763 | 22,14 | 89,59 |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | Tr đồng | 17.800 | 4.710 | 26,46 | 92,21 |



2. Thống nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 02 năm 2018 của Công ty, với một số nội dung cơ bản như sau:

| Số TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch |
|----------|------------------------------|----------------|-----------------|
| | | | Quý 02 năm 2018 |
| 1 | Sản lượng sản xuất | | |
| | - Diện tích cao su khai thác | ha | 200 |
| | - Sản lượng gỗ phôi sơ chế | m ³ | 10.989 |
| | - Gỗ ghép tấm | m ³ | 200 |
| | - Gỗ tinh chế | m ³ | 1.500 |
| 2 | Sản lượng tiêu thụ | | |
| | - Sản lượng gỗ phôi | m ³ | 10.000 |
| | - Gỗ tinh chế | m ³ | 1.700 |
| 3 | Tổng doanh thu | Tr đồng | 151.927 |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | Tr đồng | 6.703 |

3. Thống nhất các giải pháp để thực hiện kế hoạch quý 02 năm 2018 của ban điều hành Công ty.

4. Thống nhất các nội dung trong dự thảo phân công nhiệm vụ cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018-2023.

5. Thống nhất rà soát và ban hành quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo đúng điều lệ Công ty và quy định của Tập đoàn.

6. Kế hoạch XDCB: Triển khai theo kế hoạch đã phê duyệt cho đúng tiến độ, đáp ứng hiệu quả nhu cầu sản xuất.

7. Tập trung hoàn thiện hồ sơ bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.

8. Tiếp tục tập trung rà soát các định mức kinh tế kỹ thuật, chi phí quản lý và chi phí bán hàng. Tiết giảm tối đa việc lãng phí trong quá trình sản xuất, để tăng hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

9. Thống nhất nội dung quy hoạch cán bộ bổ sung giai đoạn 2016-2021 và quy hoạch giai đoạn 2021-2026, chức danh quản lý giai đoạn theo đề xuất của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

10. Giao Tổng Giám đốc tiếp tục rà soát công tác tổ chức cán bộ, tăng cường công tác đào tạo và tuyển dụng các chức danh quản lý để đưa vào quy hoạch.

11. Tập trung chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Đảm bảo môi trường làm việc, tiền lương và thu nhập cho người lao động.

12. Hội đồng quản trị giao Ban Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả cho Hội đồng quản trị. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở GD&ĐT TPHCM;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban TGD công ty;
- Các phòng ban, đoàn thể cty;
- Các XN;
- Website công ty;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

